TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 451/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 479/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1993,

Địa chỉ: 180/1 ấp AD, xã AD, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Đoàn Trung Thể, sinh năm 1994,

Địa chỉ: 63/2 ấp KA, xã AD, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu T và anh Đoàn Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Đoàn Trung T thuận tình ly hôn. Chị T và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Minh K, sinh ngày 19/11/2015, ghi nhận việc chị T không cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị T và anh T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003321 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã AD;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lan